

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa và mỏ đá phiến sét làm phụ gia xi măng tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 172/TTr-SNNMT ngày 30/01/2026 và Tờ trình số 174/TTr-SNNMT ngày 30/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khu vực mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa và khu vực mỏ đá phiến sét làm phụ gia xi măng tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để phục vụ thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 17 Điều 1 Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về việc bổ sung khoản 1a tại Điều 55 của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, đảm bảo các tiêu chí khoáng định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khoản 54 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Điều 143 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, cụ thể:

- Mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng: Diện tích 10,5 ha.

- Mỏ đá phiến sét làm phụ gia xi măng tại xã Thanh Kỳ: Diện tích 24,5 ha.

(Có phụ lục 1, 2 các khu vực mỏ kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã Biện Thượng, Thanh Kỳ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý của nội dung tham mưu, thẩm định theo đúng quy định của pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã Biện Thượng, Thanh Kỳ:

+ Thực hiện đăng tải công khai nội dung khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Điều 1 của Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa.

+ Thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị thăm dò, khai thác khoáng sản đối với mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng và mỏ đá phiến sét làm phụ gia xi măng tại xã Thanh Kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản nêu trên để cung cấp cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 17 Điều 1 Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND xã Thanh Kỳ khẩn trương tổ chức rà soát, điều chỉnh, cập nhật quy hoạch lâm nghiệp, Quy hoạch chung xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành khác đối với các khu vực mỏ đá phiến sét làm phụ gia xi măng tại xã Thanh Kỳ nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch khoáng sản; làm cơ sở để thực hiện quy trình cấp phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định pháp luật.

- UBND các xã Biện Thượng, Thanh Kỳ có trách nhiệm phối hợp, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đối với khu vực đã được khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng hiện trạng đã phê duyệt; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại khu vực mỏ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các xã Biện Thượng, Thanh Kỳ; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Lưu: VT, CN (T02.06).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

**DANH MỤC KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ĐỂ PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**
(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Địa danh, vị trí mỏ	Tổng diện tích	Loại khoáng sản	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰	Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá
1	Xã Biện Thượng	10,5 ha	Cát làm vật liệu xây dựng thông thường	2212 223,66 - 573 169,40 2212 309,86 - 573 191,16 2212 136,69 - 574 006,94 2212 132,06 - 574 183,88 2212 027,63 - 574 202,88 2212 109,44 - 573 551,11	- Khoản 26 Điều 1 Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản. - Khoản 5 Điều 143 Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a Khoản 54 Điều 1 Nghị định 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục 2

**DANH MỤC KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
LÀM PHỤ GIA XI MĂNG**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Địa danh, vị trí mỏ	Tổng diện tích	Loại khoáng sản	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 6 ⁰	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰	Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá
1	Mỏ đá phiến sét thuộc xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hoá	24,5 ha	Đá phiến sét phụ gia xi măng	2145 458 - 566 459 2145 457 - 566 797 2145 320 - 566 978 2145 039 - 566 879 2144 933 - 567 085 2144 799 - 566 921 2145 070 - 566 614 2145 150 - 566 411 2145 305 - 566 394	2146 102.12 - 566 479,14 2146 100.73 - 566 817,03 2145 963.79 - 566 998,30 2145 683.33 - 566 899,07 2145 577.48 - 567 104,80 2145 442.55 - 566 940,85 2145 714.46 - 566 634,18 2145 793.56 - 566 430,78 2145 948.91 - 566 414,25	- Khoản 26 Điều 1 Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản. - Điều 143 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025, sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 54 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.